

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 09 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm 5, Phường 8, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Thạch T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Kim Thị M với ông Thạch T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị M với ông Thạch T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một người là em Thạch Thi N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2018 hiện đang sống với ông Thạch T. Sau khi ly hôn bà M với ông T tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Ông Thạch T được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng em Thạch Thi N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M với ông T chưa đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Kim Thị M tự nguyện nộp số tiền là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0008707 ngày 01/3/2022 do bà Kim Thị M nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả cho bà Kim Thị M số tiền chênh lệch là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

- Ông Thạch T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND Phường 8;
- Thành phố T;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Liên